

Số: 3494/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ - CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2015/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2520/STNMT-VP ngày 29/8/2019; của Sở Tài chính tại Văn bản số 3435/STC-HCSN ngày 13/9/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (theo danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP phụ trách NN;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>2</sub>, NL<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tiến Hưng**

**DANH MỤC**

**Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước  
trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh)*

STT	Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công
<b>I</b>	<b>Hoạt động đất đai</b>
1	Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương
2	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh
3	Điều tra, đánh giá đất đai
4	Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất, xác định giá đất cụ thể của địa phương, lập bản đồ giá đất của địa phương
5	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai
6	Xây dựng, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính
<b>II</b>	<b>Hoạt động đo đạc, bản đồ và viễn thám</b>
1	Đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, đo đạc công trình ngầm
2	Xây dựng các loại bản đồ chuyên đề
3	Xây dựng hệ thống lưới tọa độ, độ cao
<b>III</b>	<b>Hoạt động địa chất và khoáng sản</b>
1	Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; Khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ thuộc thẩm quyền địa phương
2	Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh
3	Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản của địa phương
<b>IV</b>	<b>Hoạt động môi trường</b>
<i>IV.1</i>	<i>Dịch vụ môi trường</i>
1	Quan trắc tài nguyên, môi trường; quy hoạch mang lưới quan trắc môi trường; thống kê môi trường; Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và

	khắc phục sự cố môi trường.
2	Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường của địa phương
3	Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương; xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của địa phương
4	Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường ở địa phương
5	Đánh giá và lập báo cáo hiện trạng môi trường hàng năm
6	Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quan trắc tài nguyên và môi trường
7	Lập đề án bảo vệ, khắc phục, cải tạo cảnh quan môi trường liên ngành; bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học.
8	Xây dựng dự án, chương trình, đề án liên quan đến kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững
9	Điều tra thống kê các nguồn thải, loại chất thải và lượng phát thải
10	Điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm; đánh giá, cảnh báo và dự báo nguy cơ sự cố môi trường
<b>IV.2</b>	<b>Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</b>
1	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học.
2	Quan trắc về đa dạng sinh học.
3	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
4	Các hoạt động liên quan đến bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh
<b>V</b>	<b>Hoạt động tài nguyên nước</b>
1	Lập, phê duyệt, công bố và tổ chức điều chỉnh các quy hoạch tài nguyên nước.
2	Điều tra, đánh giá, đo đạc tài nguyên nước; điều tra, thống kê, kiểm tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước. Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.
3	Hoạt động điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.
4	Khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế, khai thác và khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất.
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu; quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về tài nguyên

	nước ở địa phương.
<b>VI</b>	<b>Hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</b>
1	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động, thu thập dữ liệu, quy hoạch mạng lưới các trạm quan trắc và dự báo, cảnh báo về khí lượng thủy văn.
2	Giám sát biến đổi khí hậu; Đánh giá khí hậu địa phương; Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.
3	Phân vùng rủi ro thiên tai, xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm, lập bản đồ cảnh báo thiên tai
4	Đánh giá các tai biến địa chất
5	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải nhà kính.
6	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu địa phương
<b>VII</b>	<b>Hoạt động lĩnh vực Quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và Hải đảo</b>
1	Xây dựng chương trình quản lý tổng hợp Tài nguyên vùng bờ; Thiết lập và cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển; Lập hồ sơ tài nguyên Hải đảo.
2	Cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại địa phương
3	Điều tra, xây dựng bản đồ rủi ro ô nhiễm môi trường biển; Thành lập, hệ thống hóa bản đồ địa hình đáy biển thuộc thẩm quyền quản lý.
4	Xây dựng Đề án thống nhất quản lý tổng hợp quy hoạch vùng bờ
5	Điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*M.K.T*